

Số 11971/QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1165/TTr-TNMT, ngày 08/11/2016 Về việc đề nghị Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã, Thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 18 hộ gia đình, cá nhân xã Tân Ninh (Có danh sách chi tiết kèm theo):

- Tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 10.738,3 m².

(Bằng chữ: Mười ngàn, bảy trăm ba mươi tám phẩy ba mét vuông)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 9.600,9 m²; Đất cây lâu năm: 1.079,1 m²;
Đất trồng cây HNK: 58,3 m²

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: lâu dài; Đất cây lâu năm; Đất HNK:
50 năm kể từ ngày giao đất.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan:

1. UBND xã Tân Ninh:

- Giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã quản lý;

- Chỉ đạo hướng dẫn hộ được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất:
- Đăng ký quyền sử dụng đất cho các hộ được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất;

- Chính lý biến động vào hồ sơ địa chính; thu lệ phí địa chính nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với những trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất, chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích và thông tin địa chính cho Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh để chính lý vào hồ sơ địa chính gốc.

3. Các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích và vị trí được giao, không vi phạm hàng lang an toàn giao thông;

- Thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Khi xây dựng nhà ở và các công trình phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

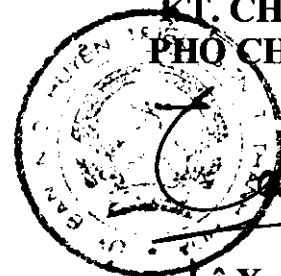
Các ông: Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND xã Tân Ninh và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;

- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THUỘC XÃ TÂN NINH
(Kèm theo Quyết định số /QB-UBND, ngày tháng năm 2016)

TT	Họ và tên		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Vị trí thửa		Tổng DT cấp GCN (m ²)	Trong đó				Nhà trên đất		Ghi chú	
	Nam	Nữ			Từ BD	Thừa		Đất ở (m ²)	Đất hàng năm khác (m ²)	Đất cây lâu năm (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Kết cấu	Số tầng		
1	Lê Bật Hải	Lê Thị Hội	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	27	1282	102.3								Nhận CN
2	Lê Bật Thảo	Nguyễn Thị Hoa	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	21	1982	766.6								Cấp đổi
3	Lê Bật Xuân	Lê Thị Hòa	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	22	1653	542.1			402.1					Cấp đổi
4	Nguyễn Bá Cộ	Nguyễn Thị Tinh	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	20	1091	565.9								Cấp đổi
5	Lê Xuân Chiến	Lê Thị Khuyến	Xóm 8 - Xã Tân Ninh	Xóm 8 - Xã Tân Ninh	27	1236	760.3								Cấp đổi
6	Lê Khả Ninh	Lê Thị Chinh	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	27	1643	533.2			63.2					Cấp đổi
7	Phạm Văn Quý	Lê Thị Thơm	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	Xóm 11 - Xã Tân Ninh	34	75	627.1								Cấp mới
8	Lê Văn Du	Lê Thị Liên	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	20	639	475.0								Nhận CN
9	Lê Viết Tráng	Lê Thị Duyên	Xóm 2 - Xã Tân Ninh	Xóm 2 - Xã Tân Ninh	20	663	508.8								Cấp đổi
10	Đặng Trọng Kiều	Lê Thị Sen	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	20	650	302.6								Cấp lại
11	Lê Sỹ Hưng	Nguyễn Thị Hoa	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	Xóm 1 - Xã Tân Ninh	20	652	1,190.8								Cấp lại
12	Lê Ngọc Dũng	Lê Thị Xuân	Xóm 2 - Xã Tân Ninh	Xóm 2 - Xã Tân Ninh	20	762	324.6								Cấp lại
13	Lê Đình Duyên	Lê Thị Lâm	Xóm 13 - Xã Tân Ninh	Xóm 13 - Xã Tân Ninh	35	214	828.3			58.3					Cấp đổi
14	Nguyễn Văn Bình	Trịnh Thị Lương	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	Xóm 4 - Xã Tân Ninh	21	1969	751.3								Cấp đổi
15		Lê Thị Vinh	Xóm 8 - Xã Tân Ninh	Xóm 8 - Xã Tân Ninh	27	1234	253.6								Cấp lại
16	Tạ Quang Hưng	Viên Thị Khánh	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	28	485	786.0					26.0			Nhận CN
17		Tạ Thị Hòa	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	Xóm 10 - Xã Tân Ninh	28	464	246.6			100.0		146.6			Cấp đổi
18	Lê Viết Quang	Lê Thị Huệ	Xóm 5 - Xã Tân Ninh	Xóm 5 - Xã Tân Ninh	27	786	1,173.2			732.0		441.2			Nhận CN
	Tổng						10,738.3			9,600.9		1,079.1			-